TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2022/HS-ST.
Ngày 31/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

- *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Ninh
2. Ông Hoàng Văn Thanh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Dương Thị Hường – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Cao T**, sinh ngày 04/6/1999;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Cháu Phùng Thị Huyền T, sinh ngày 13/6/2007.
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1985.
Cùng địa chỉ: Thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, Nguyễn Quang Cao T, sinh năm 1999, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và cháu Phùng Thị Huyền T, sinh ngày 13/6/2007, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H nảy sinh tình cảm với nhau và thường xuyên nhắn tin, gọi điện tâm sự với nhau. Khoảng tháng 10/2021 cháu T có tình cảm với Đinh Tiến N, sinh năm 1996, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H nên chia tay T. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 20/12/2021 T nhắn tin cho Đinh Tiến N đến nhà đón đi chơi và ngủ tại nhà N thuộc thôn Bến Đền, xã B, huyện H. Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2021 N và T tự nguyện quan hệ tình dục với nhau sau đó ngủ đến 07 giờ ngày 21/12/2021 thì N đi làm, T tiếp tục nằm ngủ một mình tại nhà N.

Sáng ngày 21/12/2021, không thấy T ở nhà nên bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1985, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H là mẹ của T, nhờ Nguyễn Quang Cao T đi tìm T. Khoảng 09 giờ ngày 21/12/2021, sau khi nhắn tin cho T thì biết T đang ở nhà N nên T đến. Khi đến nhà N, T vào trong buồng ngủ thì thấy T đang nằm trên giường, T ngồi xuống giường nói chuyện với T và khuyên đi về nhà, nói chuyện được một lúc thì T nòi "làm ý nhé", ý muốn quan hệ tình dục với T, T đồng ý. T và T ngồi ôm hôn nhau trên giường sau đó T cởi quần của T và tự cởi quần của mình đồng thời quỳ hai đầu gối xuống giường, T tư thế nằm ngửa, T dùng tay cầm dương vật của mình cọ sát vào bộ phận sinh dục của T đến khi dương vật cương cứng thì cho dương vật vào âm đạo của T và nhấp lên xuống nhiều lần, khoảng 5 đến 7 phút sau, T kêu đau nên T dừng lại và rút dương vật ra khỏi âm đạo của T và đi ra gian nhà phía ngoài dùng tay kích thích dương vật đến khi xuất tinh, sau đó mặc lại quần áo và đi vào phòng. Khi T quay lại phòng thì T đang mặc lại quần áo. T tiếp tục nói chuyện với T và khuyên T về nhà nhưng T không về nên T gọi điện cho bà Nguyễn Hoài T đến đón T về nhà. Sau khi về nhà, biết T có quan hệ tình dục với Nam và T bà T làm đơn tố giác hành vi của N và T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Tại Kết luận pháp y về tình dục số 184/2021/GĐTD ngày 23/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Qua kiểm tra khám trên thân thể và bộ phận sinh dục của Phùng Thị Huyền T không có thương tích gì; bộ phận sinh dục không có tổn thương; màng trinh hình vành khăn có vết rách cũ tại vị trí 04 giờ và 10 giờ.

Tại Kết luận pháp y về tình dục số 187/2021/GĐTD ngày 28/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Qua kiểm tra, khám trên thân thể và bộ phận sinh dục của Nguyễn Quang Cao T không có dấu vết thương tích gì; bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng như trên là phát triển bình thường và có khả năng giao cấu.

Tại kết luận giám định số 9337/C09-TT3 ngày 06/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu dịch trong âm đạo ghi thu của Phùng Thị Huyền T có tinh trùng của Nguyễn Quang Cao T.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSHY, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Quang Cao T về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết

định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang Cao T về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Cao T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nội dung đơn xác nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ được, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 21/12/2021, tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Quang Cao T, sinh năm 1999, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H đã có hành vi giao cấu một lần với cháu Phùng Thị Huyền T, sinh ngày 13/6/2007, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H (khi giao cấu với bị cáo, cháu T 14 tuổi 06 tháng 08 ngày). Hành vi giao cấu với cháu T, thời điểm giao cấu cháu T 14 tuổi 06 tháng 08 ngày, mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ sinh sản, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của người chưa thành niên, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù khi giao cấu cháu T tự nguyện, nhưng bị cáo là người có trình độ học vấn, có đầy đủ nhận thức. Bị cáo buộc phải biết hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, mặc dù người đó tự nguyện là hành vi trái pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bị hại. Hơn nữa, tại thời điểm giao cấu giữa bị cáo và bị hại không còn quan hệ tình cảm nam nữ, bị cáo vẫn chủ động

đề nghị bị hại quan hệ tình dục với bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Nên cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự rèn luyện để trở thành công dân tốt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật thi hành án đối với người bị phạm tội được hưởng án treo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường dân sự.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã 01 chiếc áo khoác nam mầu đen, 01 áo phông nam mầu xám, 01 chiếc quần nỉ mầu xám, 01 chiếc quần sịp nam mầu đen; bị cáo không đề nghị lấy lại. Số vật chứng này cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[7] Đối với hành vi giao cấu của Đinh Tiến N và Phùng Thị Huyền T đã được xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Cao T phạm tội *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Cao T **01** *(Một)* năm **04** *(Bốn)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 *(Hai)* năm 08 *(Tám)* tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/5/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Cao T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác nam mầu đen, 01 áo phông nam mầu xám, 01 chiếc quần nỉ mầu xám, 01 chiếc quần sịp nam mầu đen.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 06/5/2022).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang Cao T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ninh – Hoàng Văn Thanh **Lương Thanh Huyền**